

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/HS - ST

Ngày 11 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Biên, Ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 78/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn K. Sinh năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn E, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lương Văn T và bà Lương Thị H; Bị cáo đã ly hôn vợ và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán người theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại bản án số 81/2014/HSST ngày 25/9/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024, chuyển tạm giam ngày 23/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bạc Cầm Q. Sinh năm 1990 tại huyện X, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản A, xã G, huyện X, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Bạc Cầm T1 và bà Quảng Thị C1; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lò Thị D1 và 02 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 21/2019/HSST ngày 30/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2024, chuyển tạm giam ngày 23/12/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Quàng Thị T3, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Tiểu khu I, thị trấn C3, huyện C3, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 20 phút, ngày 14/12/2024 tổ Công tác của Công an xã Y, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản B1, xã Y, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện Lương Văn K, Bạc Cầm Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Lương Văn K 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 cục bột liên kết màu trắng và 13 viên nén màu hồng (Kha và Q khai nhận là Heroine và Hồng phiến) cả hai cùng nhau góp tiền đi mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng. Tạm giữ của Lương Văn K 01 xe mô tô có biển kiểm soát 26AE-006.16.

Ngày 15/12/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

+ Cân tịnh 13 viên nén màu hồng có khối lượng 1,23 gam, trích 02 viên có khối lượng 0,18 gam làm mẫu giám định ký hiệu K1. Vật chứng còn lại 11 viên có khối lượng 1,05 gam lưu kho ký hiệu L1.

+ Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 2,41 gam, trích 0,31 gam làm mẫu giám định ký hiệu K2. Vật chứng còn lại 2,10 gam lưu kho ký hiệu L2.

Kết luận số 11/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu giám định là 0,18 gam.

Mẫu ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,41 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022

của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 1,23 gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra các bị cáo Ki nhận: Ngày 10/12/2024 Lương Văn K từ nhà ở Thôn A, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai đến chơi lại tại nhà người thân tại tiểu khu I, thị trấn C3, huyện C3, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 14/12/2024, K đang đi chơi trong bản I thì gặp Bạc Cầm Q (là bạn nghiện mới quen) nên K rủ Q đi tìm mua ma túy về cùng sử dụng. Khi đi K mang theo số tiền 2.300.000 đồng, do Q không có tiền nên Q và K thỏa T3 với nhau, K ứng tiền mua ma túy trước sau này Q có tiền sẽ trả lại cho K 1.150.000 đồng. Q điều khiển xe mô tô BKS 26AE-006.16 của K chở K đến xã Y1, huyện S để tìm mua ma túy. Trên đường đi vào một bản người dân tộc Thái không biết tên bản thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không rõ danh tính. K hỏi mua được của người đàn ông này một gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 15 viên Hồng phiến với giá 2.300.000 đồng. Mua được ma túy, K cầm ở lòng bàn tay phải ngồi sau xe Q điều khiển ra về. Khi về đến khu vực bờ suối, Q và K dừng xe rồi lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng. K để gói ma túy trên nền đất rồi mỗi người tự lấy một viên Hồng phiến và một phần nhỏ Heroine ra cho vào mảnh giấy bạc đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể (mảnh giấy bạc, bật lửa ga K và Q mang riêng, không sử dụng chung cùng nhau). Sau khi sử dụng ma túy xong, K và Q vứt bật lửa ga và mảnh giấy bạc, số Heroine và 13 viên Hồng phiến còn lại K gói lại bằng mảnh nilon màu xanh ban đầu rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi Q và K rủ nhau đi lên xã L1, huyện S để đi chơi. Khi đến khu vực rừng ma thuộc bản B1, xã Y, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã Y làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSSM ngày 06 tháng 3 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lương Văn K và Bạc Cầm Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn K, Bạc Cầm Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 03 năm 08 tháng - 04 năm tù, Bạc Cầm Q từ 03 năm 06 tháng - 03 năm 10 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon. Buộc các bị cáo Bạc Cầm Q, Lương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Thị T3 trình bày: chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án có biển kiểm soát 26AE-006.16 là tài sản của chị cho bị cáo K mượn. Ngày 14/12/2024 khi bị cáo K điều khiển điều khiển xe mô tô đi mua ma túy chị không biết, chị đã được CQCSĐT trả lại xe, chị nhất trí và không có ý kiến đề nghị gì.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo K nhất trí với lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 25 phút, ngày 14/12/2024 đối với Lương Văn K và Bạc Cầm Q cùng vật chứng thu giữ 01 gói nilon bên trong chứa 01 cục bột liên kết màu trắng và 13 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,41 gam, loại Heroine (Heroin) ... và 1,23 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời Ki nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời Ki tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời Ki làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc Ki báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2024 khi bị cáo Lương Văn K và Bạc Cầm Q có hành vi cất giấu trái phép 1,23 gam Methamphetamine và 2,41 gam Heroine (Tổng khối lượng hai chất là 3,64 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp được quy

định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự và kết án phạt tù nhưng sau khi chấp hành án xong trở về địa phương các bị cáo đều không lấy đó làm bài học để tu chí, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục cải tạo và ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó, bị cáo Lương Văn K là người rủ rê, khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng, đồng thời là người ứng tiền ra để mua ma túy trước, có phương tiện để đi mua ma túy nên giữ vai trò chính, là người chủ mưu, cầm đầu. Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo K, bị cáo Q đã điều khiển xe chở bị cáo K đi tìm mua ma túy và hứa sẽ góp $\frac{1}{2}$ tiền mua ma túy cùng bị cáo K nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải áp dụng một mức án trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò của từng bị cáo và khung hình phạt được áp dụng để đưa ra được một mức án tương xứng nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà Nước cầm tàng trữ lưu hành cùng 01 mảnh nilon là vật không có giá trị sử dụng

nên cần tịch thu tiêu hủy theo các quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Thái các bị cáo Ki là người đã bán ma túy cho các bị cáo. Quá trình điều tra, các bị cáo Ki không biết tên, tuổi cụ thể của người bán ma túy nên CQCSĐT không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án là đúng.

Đối với 01 chiếc mô tô là tài sản hợp pháp của chị Quàng Thị T3, khi các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội chị T3 không biết và đã được CQCSĐT trả lại xe là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lương Văn K, Bạc Cầm Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn K 04 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm Q 03 năm 10 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 14/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 1,05 gam Heroine và 2,10 gam Methamphetamine được đựng trong hai túi nilon màu trắng riêng biệt cùng 01 mảnh nilon màu xanh; tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 0004982.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 47/QĐ – VKS ngày 28/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2025)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an tỉnh (Phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

